

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 43/2020/HSST
Ngày 30/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Hợp - Cán bộ nghỉ hưu
2. Ông Nguyễn Văn Mười - Cán bộ nghỉ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 46 /2020/TLST-HS ngày 18/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường S**, sinh ngày 15/9/1974 tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKTT và cư trú: Xóm 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm chè; Học vấn: 4/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn S- đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H –sinh năm 1952. Vợ: Hầu Thị C - sinh năm 1968 và 02 con, lớn xinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000 (đã chết).

Tiền án: 1. Tại bản án số 75/2017/HSST ngày 21/02/2017 của TAND huyện Đ xử phạt Nguyễn Trường S: 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/4/2020 – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Trần Thị Thanh T, sinh năm 1954 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
2. Vũ Văn C, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nguyễn Văn P, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Hứa Đức M, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
2. Trần Thị Th, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
3. Hầu Thị C, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường S, sinh năm 1979, trú tại Xóm 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 3/2020, S đã thực hiện các vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ sáng một ngày trung tuần tháng 02/2020 (S không nhớ cụ thể) S một mình đi sang nhà anh Nguyễn Văn P, trú tại Xóm 1, xã T xem có gì sơ hở để trộm cắp. Khi sang đến nhà anh P thấy không có ai ở nhà, góc sân có một số bao cám chặn gà. S đi đến góc sân lấy 01 bao cám loại G26 khối lượng 25 kg đem về nhà. Sau đó S lấy 01 vỏ bao xác rắn màu trắng quần vào bao cám và dùng xe mô tô chở bao cám đến nhà Hứa Đức M ở xóm 10, xã T bán bao cám cho Hứa Đức M lấy 100.000 đồng. Số tiền trên S mua ma túy sử dụng hết.

Anh P sau khi phát hiện mất trộm đã làm đơn trình báo Công an xã T giải quyết.

Vụ thứ hai: Do biết nhà anh Vũ Văn C trú tại xóm 1, xã T có một ngôi nhà bỏ hoang không có ai trông coi. Trước cửa có 01 giếng khoan và có lắp máy bơm nước. Sáng ngày 14/3/2020 S đem theo bao tải đến nhà anh C để trộm cắp chiếc máy bơm nước. Đến nơi S dùng tay bê nắp bê tông, sau đó tháo dây cao su khỏi 02 miệng ống bê máy bơm cho vào bao tải. Sau khi lấy được máy bơm S đem đến nhà anh Hứa Đức M bán máy bơm cho anh M lấy 100.000 đồng. Số tiền trên S mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm anh C đã làm đơn trình báo Công an xã T giải quyết.

Vụ thứ ba: Khoảng 8 giờ ngày 16/3/2020, S một mình đi bộ qua nhà chị Trần Thị Thanh T, trú tại xóm 2, xã T. Phát hiện trước nhà chị T có cây hoa hồng nhung và nhà chị T không có ai ở nhà, nên S nảy sinh ý định trộm cây hồng nhung mang bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. S đến chỗ cây hồng dùng hai tay nhổ gốc cây hồng lên. Sau đó S đi bộ và mang theo cây hồng đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi S gặp anh Nguyễn Xuân T đi xe máy nên S đi nhờ xe máy của anh T. Khi anh T đến cửa hàng của chị Trần Thị Th ở Xóm 4, xã T để mua hàng, tại đây S bán cây hoa hồng cho chị Th lấy 100.000 đồng. Số tiền trên S mua ma túy sử dụng hết.

Chị T phát hiện bị mất cây hoa hồng và biết S trộm cắp nên đã làm đơn trình báo Công an xã T giải quyết theo thẩm quyền. Công an xã T chuyển hồ sơ lên cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành định giá số tài sản mà S đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 02/4/2020 của hội đồng định giá tài sản kết luận: Cây hoa hồng nhưng trị giá 200.000 đồng. 01 bao cám gà nhãn hiệu G26 giá là 270.000 đồng. Chiếc máy bơm nước có giá là 200.000 đồng. Số tài sản trên cơ quan điều tra đã thu hồi được cây hoa hồng và máy bơm trả cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 44/ CT-VKS ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Trường S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù. Về án phí đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo S khai: Vào khoảng trung tuần tháng 02/2020 bị cáo đi sang nhà anh P thấy gia đình anh P không có ai ở nhà, tại sân có một số bao cám chăn gà để ở đó. Bị cáo đã trộm cắp 01 bao cám đem về nhà. Sau đó bị cáo lấy xe máy của gia đình chở bao cám đó đem bán cho anh Hứa Đức M lấy 100.000 đồng. Ngày 14/3/2020 bị cáo đến ngôi nhà bỏ hoang của anh Vũ Văn C trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước đem bán cho anh Hứa Đức M lấy 100.000 đồng. Đến ngày 16/3/2020 bị cáo trộm của gia đình chị T 01 cây hoa hồng đem bán cho chị Th lấy 100.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp bị cáo mua ma túy sử dụng hết. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

- Lời khai của các bị hại là anh C, anh P và chị T.

- Đơn trình báo và biên bản sự việc.

- Kết luận định giá tài sản.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng. Như vậy hành vi lén lút trộm cắp 01 bao cám, 01 máy bơm, 01 cây hoa hồng giá trị 670.000 đồng của Nguyễn Trường S khi bị cáo có 01 tiền án

về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại Điều 173 của BLHS quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

[3] Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trong vụ án này là chị Trần Thị Thanh T, anh Vũ Văn C và anh Nguyễn Văn P. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra anh P, anh M và chị Th không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét. Anh P và chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong vụ án này anh Hứa Đức M và chị Trần Thị Th khi mua tài sản của S không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có cơ sở xem xét xử lý. Người bán ma túy cho S không rõ địa C nên không có cơ sở xem xét.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Trường S phạm tội; “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trường S: 15 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam 02/4/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b)
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Đức Long

